

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

A, ngày 08 tháng 02 năm 2023

Số: 09/2023/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 10/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2023 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” giữa:

Nguyên đơn: Chị **H. T. B. P** – Sinh năm: 1992; nơi cư trú: Khu H, thị trấn N, huyện A, tỉnh B.

Bị đơn: Anh **Đ. V. C** – Sinh năm 1982; nơi cư trú: Khu H, thị trấn N, huyện A, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 317 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H. T. B. P và anh Đ. V. C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị H. T. B. P và anh Đ. V. C thuận tình ly hôn.

2.2. Về quan hệ con chung: Chị H. T. B. P và anh Đ. V. C thống nhất có 01 con chung tên Đ. H. Q. N, sinh ngày 29/11/2011, hiện sức khỏe của cháu bình thường và cháu đang sống với chị P. Khi ly hôn, chị P và anh C thống nhất giao cháu N cho chị P tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung mà không ai

được ngăn cản, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với người trực tiếp nuôi. Vì lợi ích của con, đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng sau khi ly hôn.

2.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: Chị H. T. B. P và anh Đ. V. C không tranh chấp nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2.4. Án phí HNST: Chị H. T. B. P tự nguyện chịu 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn theo quy định của pháp luật, được trừ vào 300.000^d (ba trăm nghìn đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí chị Phương đã nộp theo biên lai thu số 0011804 ngày 31/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A. Chi cục Thi hành án dân sự huyện A hoàn trả lại chị P 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND xã M, huyện A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

THẨM PHÁN

P. L. L